

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 9

Văn bản

BỐ CỦA XI MÔNG

G.đơ Mô- pa- xăng

I. Đọc hiểu chú thích:

1. Tác giả:

- Mô- pa- xăng (1850- 1893) .
- Là nhà văn hiện thực nổi tiếng nước Pháp .

2. Tác phẩm:

- Xuất xứ: Văn bản "Bố của Xi- mông" trích từ truyện ngắn cùng tên.
- Thể loại: Truyện ngắn

II. Đọc hiểu văn bản:

1. Nhân vật Xi-mông:

a.Hoàn cảnh : Không có bố, bị bạn bè trêu chọc em đau đớn bỏ ra bờ sông định nhảy xuống sông tự tử .

-> **Hoàn cảnh thật đáng thương tội nghiệp**

b.Diễn biến tâm trạng của Xi mông:

- Khi ở ngoài bờ sông:Nhìn cảnh vật thiên nhiên có những phút giây khoan khoái,ngủ đến nhà,đến mẹ nhưng không quên nỗi buồn,em khóc.

-> **Nỗi đau tinh thần không thể giải thoát,tuyệt vọng.**

- **Khi gặp bác Phi lip:**

+Nước mắt đầm lệ,giọng nghẹn ngào “ Chúng nó đánh cháu,, vì cháu... cháu...cháu không có bố.

-> **Trút hết nỗi lòng đau khổ,ngây thơ của mình.**

- **Khi về nhà:**

+ Gặp mẹ: “ Không, mẹ ơi,con đã muốn nhảy xuống sông...không có bố”

-> **đau đớn, tủi buồn, nỗi đau như bùng lên òa vỡ.**

+ Đề nghị: “ Bác có muốn làm bố cháu không?...Thế nhé!...bác là bố cháu .”

-> **Khao khát có bố .**

- **Khi đến trường:** sung sướng,kiêu hãnh,tự hào với bạn bè

-> **Hạnh phúc khi có một người bố .**

=> **Cậu bé hiền lành,ngây thơ,khát khao có bố.Đây là những ước mơ rất đáng thương và trân trọng.**

2. Nhân vật chị Blăng- sốt:

- Tùng là cô gái đẹp nhất vùng, sống đúng đắn nghiêm túc. bị lừa dối.
 - Thương con,có lòng tự trọng.
- => Người phụ nữ nhân hậu,thương con,có lòng tự trọng nhưng gặp bất hạnh .**

3. Nhân vật bác Phi-Líp:

- Vóc dáng cao lớn, hiền lành, tấm lòng nhân hậu, giản dị.
- Lời nói, hành động:
 - +“ Thôi nào đừng buồn nữa...Người ta sẽ cho cháu một ông bố,”
 - + Nhận Xi mông làm con.

=> Một người nhân hậu,tốt bụng,giàu tình yêu thương và biết cảm thông hoàn cảnh của người khác.

ÔN TẬP VỀ TRUYỆN

1.Thống kê các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học :

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Năm sáng tác	Nội dung chính
1	<i>Làng</i>	Kim Lân (1920-2007)	1948 trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp,in trên báo văn nghệ	-ND:Qua tâm trạng đau xót, buồn tủi của ông Hai ở nơi tản cư khi nghe tin đồn làng mình theo giặc, truyện thể hiện tình yêu làng quê sâu sắc thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân. -NT:Tình huống độc đáo ,nghệ thuật xây dựng nhân vật ,ngôn ngữ kể chuyện linh hoạt tự nhiên giàu tính khẩu ngữ ,bố cục chặt chẽ
2	<i>Lặng lẽ Sa Pa</i>	Nguyễn Thành Long (1925-19910	1970 Kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong	-ND:Cuộc gặp gỡ tình cờ của ông họa sĩ, cô kĩ sư mới ra trường với người thanh niên làm việc một mình tại trạm khí tượng trên núi cao Sa Pa. Qua đó ngợi ca những người lao động thầm lặng, có cách sống

			mùa hè 1970	đẹp, cống hiến sức mình cho đất nước. -NT:Tình huống chuyện bất ngờ ,ngôn ngữ trong sáng giàu tính biểu cảm
3	<i>Chiếc lược ngà</i>	Nguyễn Quang Sáng (1932-2014)	1966 tại chiến trường Nam Bộ trong thời kỳ chống Mỹ đang diễn ra ác liệt	-ND:Câu chuyện éo le và cảm động về hai cha con: ông Sáu và bé Thu trong lần ông về thăm nhà và ở khu căn cứ. Qua đó truyện ngợi ca tình cha con thấm thiết trong hoàn cảnh chiến tranh. -NT: Bố cục chặt chẽ ,tình huống bất ngờ ,miêu tả tâm lý trẻ em ,...
4	<i>Những ngôi sao xa xôi</i>	Lê Minh Khuê (1949)	1971 giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt	- ND: Cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái thanh niên xung phong trên một cao điểm ở tuyến đường Trường Sơn trong những năm chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Truyện làm nổi bật tâm hồn trong sáng, giàu mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của họ. - NT: Cách kể chuyện tự nhiên ,ngôn ngữ sinh động trẻ trung ,miêu tả tâm lý nhân vật

2. Hình ảnh đất nước con người Việt Nam qua các văn bản truyện

a. Sắp xếp theo các thời kì lịch sử sau:

- Thời kì kháng chiến chống Pháp: *Làng* (Kim Lân)
- Thời kì kháng chiến chống Mỹ: *Chiếc lược ngà*, *Lặng lẽ Sa Pa*, *Những ngôi sao xa xôi*
- Từ sau năm 1975: *Bến quê*

=> Các tác phẩm trên đã phản ánh được một phần những nét tiêu biểu của đời sống xã hội và con người VN với tư tưởng và tình cảm của họ trong những thời kì lịch sử có nhiều biến cố lớn lao, từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, chủ yếu là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

b. Hình ảnh con người VN thuộc nhiều thế hệ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã được thể hiện sinh động qua một số nhân vật: ông

Hai (Làng); người thanh niên (Lặng lẽ Sa Pa); ông Sáu và bé Thu (Chiếc lược ngà), ba cô gái thanh niên xung phong (Những ngôi sao xa xôi).

3. Đặc điểm nghệ thuật của các truyện đã học.

a. **Về phương thức trần thuật:** có truyện sử dụng cách trần thuật ở ngôi thứ nhất (xung tôi) nhưng cũng có những tác phẩm tuy không xuất hiện trực tiếp nhân vật kể chuyện xưng tôi mà truyện vẫn được trần thuật chủ yếu theo cái nhìn và giọng điệu của một nhân vật, thường là nhân vật chính.

- Ở kiểu trần thuật ở ngôi thứ nhất (nhân vật kể chuyện xưng tôi): *Chiếc lược ngà*, *Những ngôi sao xa xôi*.

- Ở kiểu thứ hai có các truyện: *Làng*, *Lặng lẽ Sa Pa*, *Bến quê*.

b. **Về tình huống truyện:** Một số tình huống đặc sắc như trong các truyện: *Làng*, *Chiếc lược ngà*, *Bến quê*.

TỔNG KẾT VỀ NGŨ PHÁP

A. Từ loại:

I. Danh từ, động từ, tính từ

1. Bài 1: Xếp các từ theo cột.

Danh từ	Động từ	Tính từ
<i>lần,</i> <i>lặng,</i> <i>làng</i>	<i>đọc,</i> <i>nghĩ ngợi,</i> <i>phục dịch,</i> <i>đập</i>	<i>hay,</i> <i>đột ngột,</i> <i>phải,</i> <i>sung sướng</i>

2. Bài 2: Điền từ, xác định từ loại

* Điền từ

<i>(c) hay</i>	<i>(a) cái lặng</i>	<i>(c) đột ngột</i>
<i>(b) đọc</i>	<i>(b) phục dịch</i>	<i>(a) ông(giáo)</i>
<i>(a) lần</i>	<i>(a) làng</i>	<i>(c) phải</i>
<i>(b) nghĩ ngợi</i>	<i>(b) đập</i>	<i>(c) sung sướng</i>

* **Xác định từ loại**

Danh từ	Động từ	Tính từ
a	b	c

3. Bài 3: Xác định vị trí của danh từ, động từ, tính từ.

- Danh từ thường đứng sau: *những, các, một*.

- Động từ thường đứng sau: *hãy đã, vừa*.

- Tính từ thường đứng sau: *rất, hơi, quá*.

4. Bài 4: Bảng tổng kết khả năng kết hợp của động từ, danh từ, tính từ.

Ý ng k/q của TL	Khả năng kết hợp		
	phía trước	Từ loại	phía sau
Chỉ sự vật...	những, các, một...	DT	này, nọ, kia, ấy
Chỉ HĐ, trạng thái...	đã, vừa, hãy...	ĐT	
Chỉ đđ, tính chất	Rất, hơi, quá...	TT	

. Bài 2:

- Những từ chuyên dùng ở cuối câu để tạo câu nghi vấn là *à, ư, hử, hờ, hả,.....* thuộc từ loại: **tình thái từ**.

5. Bài 5: Chuyển từ loại

a, “ *Tròn* ” là **TT** ở đây được dùng như **DT**.

b, “ *Lí tưởng* ” là **DT** ở đây được dùng như **TT**.

c, “ *Băn khoăn* ” là **TT** ở đây được dùng như **DT**.

II. Các từ loại khác

.Bài1.								
ST	Đại từ	LT	Chỉ từ	PT	QHT	Trợ từ	TT từ	Thán từ
- <i>ba</i> - <i>năm</i>	- <i>tôi</i> - <i>bao</i> <i>nhieu</i> - <i>bao giờ</i> - <i>bấy giờ</i>	- <i>những</i>	- <i>ấy</i> - <i>đâu</i>	- <i>đã</i> - <i>mới</i> - <i>đã</i> - <i>đang</i>	- <i>ở</i> - <i>của</i> - <i>nhưng</i> - <i>như</i>	- <i>chỉ</i> - <i>cả</i> - <i>ngay</i> - <i>chỉ</i>	- <i>hả</i>	- <i>Trời</i> <i>ơ</i>

B. Cụm từ

1. Bài tập 1: Cụm DT

a. - tất cả *những ảnh hưởng* (quốc tế) đó
PT TT PS

- *một nhân cách* rất VN
PT TT

- *một lối sống* rất bình dị, ...hiện đại.
PT TT

b. - *những ngày* (khởi nghĩa) dòn dập ở làng.

PT TT

c. **Tiếng** (cười nói) xôn xao của...ây

TT (có thể thêm *những* vào phía trước)

2. Bài 2: Cụm ĐT

a. - đã **đến** gần anh

PT TT

- sẽ **chạy** xô vào lòng anh

PT TT

- sẽ **ôm** chặt lấy cổ anh

PT TT

3. Bài 3: Cụm tính từ

a. - **rất Việt Nam**

PT TT

- **rất bình dị**, **rất VN**,

PT TT PT TT

- **rất phương Đông**

PT TT

- **rất mới**, **rất hiện đại**

PT TT PT TT

b. - sẽ không **êm ả**

TT (có thể thêm *rất* vào phía trước)

c. - **phức tạp** hơn, cũng **phong phú** và **sâu sắc** hơn

TT

TT

(có thể thêm *rất* vào phía trước)